

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2026/HS-ST**

Ngày: 06 - 8 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Trung Lợi.

Bà Hà Thị Kim Nhật

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bá Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2026/TLST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2026/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Cứ Thị S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1967 tại xã S, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 015167002618; con ông: Cứ A (đã chết) và con bà Hờ Thị T, sinh năm 1922; Chồng: Vàng A N, sinh năm 1966 và có 01 con, sinh năm 1990; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/4/2026, tạm giam ngày 01/5/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Cứ Thị S: Ông Nguyễn Ngọc L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- Người làm chứng: Cứ A N1, sinh năm 1983; trú tại: Thôn N, xã S, tỉnh Lào Cai. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1 tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Thôn L, xã X, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Lý A D, sinh năm 1983; trú tại: Thôn H, xã P, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 15 phút, ngày 25/4/2026 tổ công tác Công an tỉnh L phối hợp cùng Công an xã S, tỉnh Lào Cai tiến hành kiểm tra, test nhanh chất ma túy có trong cơ thể đối với Cú A N1. Kết quả test nhanh xác định: Trong mẫu nước tiểu của Cú A N1 dương tính với chất ma túy. Cú A Nhà khai nhận, lần gần nhất sử dụng ma túy là ngày 21/4/2026, hình thức sử dụng là hít ma túy, loại Heroine vào cơ thể. Nguồn gốc ma túy có để sử dụng là do Cú A Nhà mua của Cú Thị S vào ngày 20/4/2026 với giá 100.000 đồng. ngoài ra Cú A N1 còn khai nhận, ngày 16/4/2026 đã mua của Cú Thị S 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng và đã sử dụng hết.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cú Thị S, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại túi áo khoác treo trong nhà S 01 gói nilon màu xanh được buộc túm một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng. Thu giữ trong túi thổ cẩm Sai đang đeo trên người 01 cục chất bột nén màu trắng, Cú Thị S khai nhận số chất bột nén mà Cơ quan điều tra thu giữ nêu trên là ma túy, loại Heroine, S cất giấu với mục đích để bán kiếm lời.

Kết quả điều tra chứng minh được: Khoảng tháng 3 năm 2026, S đi mua ma túy, loại Heroine, sau đó về chia ra thành nhiều gói nhỏ, với mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Cú Thị S đã 02 lần bán 02 gói Heroine cho Cú A Nhà cụ thể vào khoảng 18 giờ ngày 16/4/2026, Cú A Nhà điện thoại cho C Thị Sai hỏi mua Heroine để sử dụng, S đồng ý và hẹn Nhà đến khu vực đường bê tông, gần nhà S, thuộc thôn S, xã S, tỉnh Lào Cai, tại đây S đã bán cho Nhà 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng và khoảng 14 giờ ngày 20/4/2026, Cú A Nhà tiếp tục điện thoại cho C Thị Sai hỏi mua Heroine, Sai nhất trí và hẹn Nhà đến khu vực đường bê tông lần mua bán trước, tại đây S đã bán cho Nhà 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, số Heroine cả hai lần mua được Cú A N1 cũng đã sử dụng hết.

Về nguồn gốc ma túy, loại Heroine bị cáo S đã bán cho Cú A N1 và số Heroine bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét theo lời khai của bị cáo S là bị cáo mua của Vàng Thị A, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã S, tỉnh Lào Cai với giá 200.000 đồng, thời gian mua bán khoảng tháng 3/2026 tại nơi ở của Vàng Thị A. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc, đấu tranh với Vàng Thị A, nhưng A phủ nhận việc đã bán ma túy cho Cú Thị S.

Tại Kết luận giám định số 462/KT-KTHS ngày 30/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Cú Thị Sai trong phong bì niêm phong thứ nhất, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,03 gam; Cục chất bột nén màu trắng thu giữ của Cú Thị Sai trong phong bì niêm phong thứ hai, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,04 gam.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSLCI-KV ngày 13/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã truy tố bị cáo Cú Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cú Thị S. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cú Thị S từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong, bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh; 01 (một) túi thổ cẩm có nhiều họa tiết, có dây đeo, túi cũ đã qua sử dụng; truy thu của bị cáo S 400.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Cú Thị S nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo S vì muốn kiếm lời bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội; khi nói lời sau cùng bị cáo Cú Thị S xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Cú Thị S cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Cú Thị S và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cú Thị S từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Cú Thị S thừa nhận khoảng tháng 3/2026 đã mua ma túy về với mục đích bán cho người khác kiếm lời, cụ thể bị cáo S đã 02 lần bán Heroine cho Cú A N1 tại khu vực đường bê tông, thuộc thôn S, xã S, tỉnh Lào Cai vào ngày 16/4/2026 bán cho Nhà 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng và ngày 20/4/2026 tiếp tục bán cho N1 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Cú Thị S còn tàng trữ tại nơi ở của mình 0,07 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để bán, chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ. Lời khai của bị cáo Cú Thị S phù hợp với lời khai của Cú A N1, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản khám xét và vật chứng thu giữ. Bị cáo Cú Thị S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái

phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Cù Thị S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng truy tố bị cáo Cù Thị S của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Cù Thị S có tính chất mức độ gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng vì lợi nhuận đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo S đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo Cù Thị S.

Về nhân thân: Bị cáo Cù Thị S trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo Cù Thị S ra khỏi đời sống của xã hội áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Cù Thị S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Cù Thị S là 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Cù Thị S từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo S cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản ngày 12/6/2026 và lời khai tại phiên tòa của bị cáo thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân và gia đình không có tài sản gì lớn có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cù Thị S.

[5] Về vấn đề khác:

Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với chiếc điện thoại bị cáo S dùng để liên lạc mua bán ma túy đã bị hỏng, bị cáo đã bỏ đi hiện giờ không xác định được chiếc điện thoại đó ở đâu nên không thu giữ được.

- 0.07 gam ma túy, loại Heroine, Cơ quan giám định đã lấy làm mẫu giám định, không hoàn lại.

- 02 Vỏ phong bì đã mở niêm phong, bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh túi cũ đã qua sử dụng và 01 túi thổ cẩm có nhiều họa tiết, có dây đeo cũ đã qua sử dụng bị cáo S dùng để chứa ma túy là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo S bán ma túy cho Cừ A Nhà vào các ngày 16, 20/4/2026, bị cáo S sau đó đã chi tiêu cá nhân hết, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với Cừ A N1 là người nghiện ma túy, đã mua Heroine của Cừ Thị S để sử dụng và đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cừ A Nhà không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp.

Theo lời khai của bị cáo Cừ Thị S nguồn gốc ma túy có để bán cho Cừ A N1 và bị thu giữ là Sai mua của Vàng Thị A, việc mua bán chỉ có Sai và Vàng Thị A biết, tiến hành đổi chất giữa Vàng Thị A và Cừ Thị S. Vàng Thị A không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Cừ Thị S, ngoài lời khai của bị cáo Cừ Thị S, không có tài liệu nào khác chứng minh việc Vàng Thị A có bán ma túy cho bị cáo S. Vì vậy Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Vàng Thị A là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Cừ Thị S là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do gia đình bị cáo Cừ Thị S là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo S.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cừ Thị S có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cừ Thị Sai phạm T1 “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cừ Thị S **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25 - 4 - 2026.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng đối với bị cáo Cù Thị S.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 Vỏ phong bì đã mở niêm phong, bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh + 01 túi thổ cẩm có nhiều họa tiết, có dây đeo, túi cũ đã qua sử dụng.

(Hiện nay các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Văn Chấn, trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cù Thị S.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cù Thị S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Trại tạm giam;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Sơn Lương;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

